

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-DSST ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà CC5, bán đảo L, H, M, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, Tổng giám đốc Ngân hàng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Hùng Cg, Giám đốc Ngân hàng c chi nhánh huyện H.

Bị đơn: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn 9, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Hai bên đương sự thống nhất bà Lê Thị H1 có vay Ngân hàng C theo số vay vốn có mã khách hàng là 27.01.400459 số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), thời điểm vay là ngày 01/7/2009; thời hạn vay là 24 tháng; kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần; số tiền trả nợ 15.000.000 đồng/lần; hạn trả nợ cuối cùng: ngày 30/6/2009; lãi suất cho vay: 0,65%, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay.

Quá trình vay, bà Lê Thị H1 đã trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và tính đến ngày 20/9/2012 đã nộp được 6.808.908 đồng tiền lãi.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C và bà Lê Thị H1 thống nhất: bà Lê Thị H1 còn nợ lại số tiền nợ gốc là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền nợ lãi tính đến ngày 02/7/2020 là 8.801.516 đồng (Tám triệu tám trăm linh một nghìn, năm trăm mười sáu đồng).

Về thời gian và phương thức trả nợ:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C và bà Lê Thị H1 thống nhất thỏa thuận:

Về nợ gốc: bà H1 sẽ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), chia làm 04 lần, lần lượt: tháng 7/2020 trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng); tháng 8/2020 trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng); tháng 9/2020 trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); tháng 10/2020 trả 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về nợ lãi: bà Lê Thị H1 còn nợ Ngân hàng C số tiền nợ lãi còn nợ tính đến ngày 02/7/2020 là 8.801.516 đồng (Tám triệu tám trăm linh một nghìn, năm trăm mười sáu đồng).

Bà Lê Thị H1 có trách nhiệm trả số tiền lãi còn nợ cho Ngân hàng C lần lượt theo từng tháng kể từ tháng tiếp theo sau khi trả xong nợ gốc, cụ thể sẽ trả nợ lãi còn nợ từ tháng 11/2020 đến tháng 02/2022, mỗi tháng trả 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), đến tháng 3/2022, bà H1 sẽ trả hết số tiền nợ lãi còn nợ là 801.516 đồng.

Bà Lê Thị H1 sẽ thanh toán theo định kỳ tiền nợ vào ngày 12 hàng tháng.

Bà H1 còn phải chịu lãi phát sinh thêm kể từ ngày 03/7/2020 đến ngày trả nợ trên số tiền nợ gốc chưa trả theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng (nếu có).

Đến hạn trả nợ, nếu bà Lê Thị H1 không trả nợ số tiền đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng C có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành phần khoản nợ còn phải trả của bà Lê Thị H1. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Lê Thị H1 vẫn phải chịu lãi suất tương ứng với phần nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 24; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 332.500 đồng (*Ba trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã Hoàng Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú